

Chương II- Việt Nam từ đầu thế kỉ II đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất
(1914-1918)

B ả 22. XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC THUỘC ĐỊA LẦN
THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP.

I. MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

Câu 1. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp tập trung vào

- A. ngoại thương, quân sự và giao thông.
- B. nông nghiệp, công nghiệp và qu ân sự.
- C. phát triển kinh tế nông nghiệp và công thương nghiệp.
- D. cướp đất lập đồn điền, khai mỏ, thu thuế và giao thông.

Câu 2. Tầng lớp tiểu tư sản kh ông bao gồm thành phần nào dưới đây?

- A. Nhà báo, nhà gi áo.
- B. Chủ các hãng buôn.
- A. Học sinh, sinh viên.
- D. Tiểu thương, tiểu chủ.

Câu 3. Dưới tác động của chương trình khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam hình thành các lực lượng mới nào?

- A. Nông dân, địa chủ phong kiến, tư sản.
- B. Nông dân, công nhân, tiểu tư sản.
- C. Công nhân, tư sản, tiểu tư sản.
- D. Nông nhân, tư sản, tiểu tư sản.

Câu 4. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, thực dân Pháp chưa đầu tư xây dựng ngành giao thông

- A. đường hàng kh ông.
- B. đường thủy.
- C. đường sắt.
- D. đường bộ.

Câu 5. Thực dân Pháp bắt đầu tiến hành khai thác thuộc địa từ thời điểm nào?

- A. Bắt đầu xâm lược Việt Nam.
- B. Hiệp ước H ắc- măng được ký kết.
- C. Khi quân nh à Nguyễn thất bại ở Nam Kỳ.
- D. Khi Pháp căn bản hoàn thành xâm lược Việt Nam.

Câu 6. Để cai trị, thực dân Pháp thực hiện thủ đoạn chính trị thâm độc nào?

- A. Chính sách chia để trị.
- B. Cấu kết chặt chẽ với địa chủ phong kiến.
- C. Mua chuộc tầng lớp sĩ phu, quan lại.
- D. Đàn áp dã man các cuộc đấu tranh.

II. MỨC ĐỘ THÔNG HIỂU

Câu 1. Chỗ dựa quan trọng nhất của thực dân Pháp trong quá trình thống trị nước ta là giai cấp

- A. nông dân.
- B. công nhân.
- C. tư sản.
- D. địa chủ phong kiến.

Câu 2. Lực lượng đông đảo nhất trong phong trào chống Pháp ở xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX là

A. nông dân. B. công nhân. C. tư sản. D. tiểu tư sản.

Câu 3. Một bộ phận nhỏ của giai cấp địa chủ đã phân hóa theo hướng như thế nào?

- A. Giàu lên, trở thành tay sai của thực dân Pháp.
- B. Bị mất ruộng đất, trở thành nông dân làm thuê
- C. Nghèo đi, bị đế quốc chèn ép, áp bức.
- D. Bị phá sản hoàn toàn, trở thành công nhân làm thuê cho chủ tư bản.

Câu 4. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, công nhân Việt Nam đấu tranh vì mục tiêu gì?

- A. Đòi quyền lợi về kinh tế.
- B. Đòi chính quyền thực dân cho tham gia vào đời sống chính trị.
- C. Đòi thực dân Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam
- D. Đòi chính quyền thực dân thực hiện các quyền dân chủ rộng rãi.

Câu 5. Trong cuộc khai thác lần thứ nhất, thực dân Pháp chú trọng xây dựng hệ thống giao thông nhằm mục đích gì?

- A. Khuếch trương hình ảnh hiện đại của nền văn minh Pháp.
- B. Tạo điều kiện cho dân ta đi lại thuận lợi hơn.
- C. Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế Việt Nam phát triển.
- D. Phục vụ cho công cuộc khai thác, bóc lột và quấy nhiễu.

Câu 6. Nét nổi bật nhất trong chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp là

- A. chính sách cướp đoạt ruộng đất.
- B. xây dựng hệ thống giao thông phục vụ khai thác.
- C. khai thác mỏ lấy nguyên liệu phục vụ công nghiệp Pháp.
- D. mở mang một số cảng biển để chuyển chở hàng hóa.

Câu 7. Xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất mang tính chất

- A. xã hội phong kiến
- B. xã hội tư bản chủ nghĩa.
- C. xã hội thuộc địa.
- D. xã hội thuộc địa nửa phong kiến

Câu 8. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã tác động đến xã hội Việt Nam như thế nào?

- A. Giai cấp nông dân tăng nhanh về số lượng.
- B. Hình thành giai cấp tư sản và giai cấp tiểu tư sản.
- C. Hình thành giai cấp công nhân và 2 tầng lớp tư sản, tiểu tư sản.
- D. Giai cấp nông dân tăng nhanh về số lượng và giặc ngộ cách mạng.

III. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG

Câu 1. Nhận xét nào dưới đây đúng về cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp?

- A. Bên cạnh khai thác, thực dân Pháp quan tâm đầu tư phát triển kinh tế.

B. Bên cạnh khai thác, thực dân Pháp xây dựng nhiều trường học để đào tạo lao động.

C. Thực dân Pháp không chú trọng khai đầu tư phát triển công nghiệp nặng.

D. Bên cạnh khai thác, thực dân Pháp tăng cường đàn áp các cuộc đấu tranh.

Câu 2. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã tác động đến nền kinh tế nước ta như thế nào?

A. Làm kinh tế Việt Nam phát triển mất cân đối, lệ thuộc vào kinh tế Pháp.

B. Làm kinh tế Việt Nam phát triển mạnh với nhiều ngành mới.

C. Kinh tế Việt Nam không có chuyển biến nào, ngày càng lạc hậu.

D. Kinh tế Việt Nam chuyển từ kinh tế phong kiến sang kinh tế tư bản chủ nghĩa.

IV. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG CAO.

Câu 1. Khác với giai cấp nông dân, tầng lớp tư sản có

A. cách mạng triệt để nhất.

B. thái độ cách mạng triệt để.

C. không kiên định, dễ thỏa hiệp.

D. Hợp tác chặt chẽ với thực dân Pháp.

Câu 2. Vì sao dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất đã tạo ra điều kiện mới bên trong cho cuộc vận động cứu nước theo khuynh hướng mới?

A. Vì làm cho kinh tế Việt Nam kiệt quệ.

B. Vì làm kinh tế Việt Nam phát triển hơn trước.

C. Vì đã tạo ra những chuyển biến mới về kinh tế - xã hội.

D. Vì đã du nhập phương thức sản xuất tiên bộ vào nước ta.

Câu 3. Vì sao thực dân Pháp không chú trọng đầu tư khai thác công nghiệp nặng?

A. Pháp không đủ điều kiện khoa học kỹ thuật.

B. Pháp đã đầu tư hết vốn vào các ngành khác.

C. đây là ngành có vốn đầu tư lớn và khó thu lại lợi nhuận.

D. nước ta thiếu những quặng kim loại để phục vụ phát triển công nghiệp nặng.

Câu 4. Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, công nhân Việt Nam chỉ dừng lại ở đấu tranh đòi quyền lợi về kinh tế?

A. Vì số lượng còn ít do mới ra đời.

B. Vì đời sống vật chất còn thiếu thốn.

C. Vì chưa được giác ngộ lý luận cách mạng.

D. Vì bị sự quản lý chặt chẽ của thực dân Pháp.

Bài 23: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU TK XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1 tiết)

Câu 1. Tiêu biểu cho khuynh hướng cứu nước theo con đường dân chủ tư sản đầu TK XX

là A. Trần Quý Cáp, Ngô Đức Kế.

B. Lương Văn Can, Nguyễn

Quyền.

C. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh.

D. Thá Phiến, Trần Cao Vân.

Câu 2. Con đường cứu nước đầu thế kỉ XX ở Việt Nam là

- A. cứu nước theo tư tưởng phong kiến .
- B. cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ.
- C. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới .
- D. cách mạng vô sản.

Câu 3. Ý nào sau đây không phải lý do khi Phan Bội Châu muốn dựa vào Nhật Bản để giành độc lập dân tộc?

- A. Nhật Bản là một nước ở châu Á, có điều kiện tự nhiên, xã hội, văn hóa gần giống với Việt Nam.
- B. Nhật Bản đã từng đứng trước nguy cơ bị thực dân phương Tây xâm lược.
- C. Sau cuộc Duy Tân Minh trị (1868), Nhật Bản trở thành một nước tư bản hùng mạnh.
- D. Chính phủ Nhật Bản cam kết giúp đỡ phong trào độc lập dân tộc của Việt Nam.

Câu 4. Tổ chức hoặc phong trào nào sau đây không gắn liền với tên tuổi của Phan Bội Châu?

- A. Hội Duy Tân.
- B. Phong trào Đông Du.
- C. Phong trào Duy Tân.
- D. Việt Nam Quang phục hội.

Câu 5. Tư tưởng cứu nước của Phan Bội Châu có điểm gì giống với tư tưởng cứu nước thời phong kiến?

- A. Cứu nước bằng phương pháp bạo động vũ trang.
- B. Lãnh đạo phong trào thông qua những hình thức tổ chức phù hợp.
- C. Giải phóng dân tộc tiến tới thành lập chính thể quân chủ lập hiến ở Việt Nam.
- D. Lấy dân làm gốc, „dân là dân nước, nước là nước dân”.

Câu 6. Hạn chế căn bản trong tư tưởng cứu nước của cụ Phan Châu Trinh là

- A. kịch liệt phản đối chủ trương bạo động, vốn là phương pháp truyền thống, rất có hiệu quả trong cuộc đấu tranh giành và giữ độc lập dân tộc trong lịch sử.
- B. chủ trương dựa vào Pháp để đem lại sự giàu mạnh, văn minh cho đất nước, coi đó là một trong những cơ sở giành độc lập.
- C. phản đối tư tưởng dân chủ lập hiến, dựa vào ngôi vua để thu phục nhân tâm, rất phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam cũng như khu vực lúc bấy giờ.
- D. tư tưởng Duy tân chỉ tác động tới một bộ phận trí thức không thể thâm nhập vào quảng đại quần chúng nhân dân lao động.

Câu 7. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự thất bại của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX là

- A. chưa có sự ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân.
- B. chính quyền thực dân phong kiến còn quámạnh.
- C. chưa có tổ chức lãnh đạo sáng suốt và phương pháp cách mạng đúng đắn.
- D. chưa xác định đúng kẻ thù của dân tộc.

Câu 8. Mục đích của Duy Tân hội là gì?

- A. đánh đuổi thực dân Pháp và phong kiến giành độc lập dân tộc.
- B. đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước cộng hòa dân

quốc Việt Nam.

C. đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập, thành lập một chính thể quân chủ lập hiến ở Việt Nam.

D. đánh đuổi thực dân Pháp khôi phục lại chế độ quân chủ chuyên chế ở Việt Nam. Câu 9. Tháng 8/1908 phong trào Đông Dương tan rã vì

A. phụ huynh đòi đưa con em về trước thời hạn.

B. đã hết thời gian đào tạo phải về nước.

C. Phan Bội Châu thấy không có tác dụng nên đưa về nước.

D. nhà cầm quyền Pháp cấu kết với Nhật, trục xuất những người yêu nước Việt Nam (kể cả Phan Bội Châu).

Câu 10. Chủ trương cứu nước của cụ Phan Châu Trinh là

A. chống Pháp và phong kiến.

B. dùng bạo lực giành độc lập.

C. dựa vào Pháp chống phong kiến xây dựng nước Việt Nam cộng hòa.

D. cải cách nâng cao dân sinh, dân trí dân quyền, dựa vào Pháp đánh đổ phong kiến. Câu 11. Hoạt động cứu nước của cụ Phan Châu Trinh thể hiện trên các lĩnh vực

A. kinh tế - văn hóa - xã hội.

B. kinh tế - quân sự - ngoại giao.

C. kinh tế - xã hội - quân sự.

D. văn hóa - xã hội - quân sự.

Câu 12. Phong trào chống thuế năm 1908 ở Trung Kỳ chịu ảnh hưởng của

A. hoạt động dạy học ở Đông Kinh Nghĩa Thục. B. phong trào Duy Tân.

C. phong trào Đông Du.

D. Duy Tân Hội.

Câu 13. Năm 1906, Phan Chu Trinh và nhóm sĩ phu tiên bộ ở Quảng Nam đã

A. mở cuộc vận động Duy Tân ở Trung Kỳ.

B. thành lập Duy Tân hội.

C. thành lập Việt Nam Quang phục hội.

D. tổ chức phong trào Đông du.

Câu 14. Một trong những hoạt động độc đáo của cuộc vận động Duy Tân ở Trung Kỳ (1906) là

A. cổ động chấn hưng thực nghiệp, lập hội kinh doanh.

B. cuộc vận động cải cách trang phục và lối sống.

C. thành lập nông hội, mở lò rèn, xưởng mộc...

D. mở trường học theo lối mới.

Câu 15. Vì sao Phan Bội Châu chuyển từ chủ trương « Quân chủ lập hiến » sang chủ trương « Cộng hòa dân quốc »?

A. Ảnh hưởng « chủ nghĩa Tam dân » của Tôn Trung Sơn.

B. Ảnh hưởng từ cuộc Duy tân Minh Trị.

C. Ảnh hưởng tư tưởng « Tự do - Bình đẳng - Bác ái » của cách mạng tư sản Pháp.

D. Ảnh hưởng phong trào Duy tân do Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi lãnh đạo.

Câu 16. Chủ trương cứu nước của cụ Phan Bội Châu là

- A. chống Pháp và phong kiến.
- B. dùng bạo lực giành độc lập.
- C. dựa vào Pháp chống phong kiến xây dựng nước Việt Nam cộng hòa.
- D. cải cách nâng cao dân sinh, dân trí, dân quyền, dựa vào Pháp đánh đổ phong kiến.

**BÀI 24. VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT
(1914 - 1918)**

Câu hỏi nhận biết.

Câu 1. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất thực dân Pháp củng cố hệ thống quan lại ở đâu?

- A. Nam Kỳ.
- B. Bắc Kỳ.
- C. Trung kỳ.
- D. Trên cả 3 kỳ.

Câu 2. Với chính sách cai trị theo kiểu thực dân cũ của Pháp thì mọi quyền hành ở Việt Nam tập trung trong tay

- A. thống sứ người Pháp.
- B. vua quan nam Triều.
- C. chính phủ Pháp.
- D. thống sứ người Pháp và chính quyền Nam triều.

Câu 3. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp đã mở rộng thương thuyết với chính phủ nước nào để phối hợp đàn áp cách mạng Việt Nam?

- A. Anh.
- B. Mỹ.
- C. Trung Quốc.
- D. Thái Lan.

Câu 4. Trong những năm diễn ra chiến tranh thế giới thứ nhất, toà án quyền Đông Dương tuyên bố điều gì trên lĩnh vực kinh tế Việt Nam?

- A. Việt Nam phải có nghĩa vụ nộp hết ruộng đất cho địa chủ người Pháp.
- B. Việt Nam phải có nghĩa vụ đóng góp sức người, sức của cho “nước mẹ tham chiến”.
- C. Việt Nam phải chi phí cho chiến trường nước Pháp trong lúc có chiến tranh.
- D. Việt Nam được Pháp đầu tư phát triển kinh tế.

Câu 5. Tổ chức Việt Nam Quang phục hội mở hoạt động trở lại khi nào?

- A. Khi Phan Bội Châu bị bắt.
- B. Khi Phan Bội Châu bị giam lỏng ở Huế.
- C. Khi chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ.
- D. Khi chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.

Câu 6. Chính quyền thực dân đã chú trọng phục hồi các ngành công nghiệp nào ở Việt

Nam?

- A. Công nặng.
- B. Công nhẹ.
- C. Công nghiệp phục vụ chiến tranh.
- D. Công nghiệp khai khoáng.

Câu 7. Trong chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nào ở Việt Nam tăng nhanh về số lượng? A. Công nhân.

- B. Nông dân.
- C. Tư sản dân tộc.
- D. Tầng lớp tiểu tư sản.

Câu 8. Trong chiến tranh thế giới thứ nhất, tư sản Việt Nam như thế nào?

- A. Bị Pháp chèn ép nên không phát triển được.
- B. Có điều kiện để phát triển kinh tế và tăng nhanh về số lượng.
- C. Bị phá sản vì không cạnh tranh nổi với tư sản mại bản.
- D. Bị phong kiến kìm hãm nên không phát triển.

Câu 9. Các tầng lớp tiểu tư sản ở Việt Nam trong chiến tranh thế giới thứ nhất bao gồm những thành phần nào trong xã hội?

- A. Tiểu chủ, tiểu thương, tiểu nông.
- B. Học sinh, sinh viên, dân nghèo.
- C. Tiểu chủ, tiểu thương, công chức, học sinh, sinh viên.
- D. Trí thức, tiểu thương, tiểu công, tiểu nông, thợ thủ công.

Câu 10. Hình thức đấu tranh đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam là gì?

- A. Đập phá máy móc, đốt công xưởng.
- B. Bãi công đòi tăng lương giảm giờ làm.
- C. Bỏ việc, phá giao kèo, đánh lại cai thầu, đưa đơn yêu cầu, tham gia khởi nghĩa, bãi công.
- D. Từ bãi công tiến tới tổng bãi công để đòi quyền lợi kinh tế.

Câu hỏi mức độ thông hiểu

Câu 1. Tại sao chính quyền thực dân Pháp cố gắng khôi phục, duy trì và mở rộng cơ sở công nghiệp ở Việt Nam?

- A. Để thu được nhiều lợi nhuận phục vụ cho chiến tranh
- B. Để bù đắp cho công nghiệp chính quốc
- C. Có cơ sở đầu tư ngày càng nhiều vào Việt Nam
- D. Khai thác tối đa tài nguyên, thiên nhiên Việt Nam.

Câu 2. Giải thích vì sao các cơ sở sản xuất, buôn bán, giao thông vận tải, của người Việt Nam được củng cố, mở rộng và xuất hiện nhiều cơ sở mới?

- A. Do chiến tranh thế giới thứ nhất làm cho hàng hóa từ Pháp đưa sang Việt Nam giảm sút.
- B. Do Việt Nam có điều kiện phát triển các nghề truyền.

- C. Do Pháp không vận chuyển hàng hóa từ chính quốc sang Việt Nam.
- D. Do Việt Nam có thị trường rộng lớn.

Câu 3. Vì sao trong chiến tranh thế giới thứ nhất sức sản xuất của nông dân ở nông thôn Việt Nam bị giảm sút?

- A. Do Pháp bóc lột nặng nề, nạn đói thường xuyên xảy ra.
- B. Nông dân bị đói khổ, không còn sức sản xuất.
- C. Nông dân bị tước đoạt ruộng đất.
- D. Pháp bắt nông dân đi lính đánh thuê cho Pháp.

Câu 4. Vừa mới ra đời giai cấp công nhân Việt Nam đã tiếp thu được điều gì?

- A. Học thuyết của chủ nghĩa Mác-Lênin.
- B. Tư tưởng của cách mạng tháng Mười Nga.
- C. Truyền thống yêu nước và ý chí đấu tranh bất khuất của dân tộc ta.
- D. Tư tưởng của các trào lưu cứu nước ở các nước thuộc địa.

Câu 6. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất công nhân Việt Nam tiếp thu được tư tưởng nào để chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Tư tưởng Tam dân của Tôn Trung Sơn.
- B. Tư tưởng yêu nước của dân tộc ta.
- C. Tư tưởng chủ nghĩa Mác- Lênin.
- D. Tư tưởng của chủ nghĩa xã hội không tưởng.

Câu 7. Theo em, sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp công nhân Pháp còn có giai cấp nào trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam?

- A. Giai cấp nông dân.
- B. Giai cấp công nhân.
- C. Giai cấp địa chủ phong kiến.
- D. Giai cấp tư sản dân tộc.

Câu 8. Vì sao giai cấp công nhân Việt Nam sớm bước lên vũ đài đấu tranh chống thực dân Pháp?

- A. Họ là lực lượng cách mạng đông đảo và hăng hái nhất ở Việt Nam
- B. Bị thực dân Pháp áp bức, bóc lột nặng nề nhất.
- C. Vì họ đại diện cho giai cấp tiên tiến nhất Việt Nam
- D. Tăng nhanh về số lượng.

Câu hỏi vận dụng

Câu 1. Vì sao Nguyễn Ái Quốc không đi theo con đường cách mạng mà các vị tiền bối đã chọn?

- A. Con đường của họ không có nước nào áp dụng.
- B. Con đường của họ là con đường cách mạng tư sản.
- C. Nguyễn Ái Quốc nhận thấy sự bế tắc của các con đường cứu nước đó.
- D. Con đường cứu nước của họ chỉ đóng khung trong nước, không thoát khỏi sự

bế tắc của chế độ phong kiến.

Câu 2. Điểm giống nhau của các phong trào cách mạng Việt Nam trong những năm 1914-1918 là

- A. Có tổ chức và đường lối lãnh đạo đúng đắn.
- B. Hình thức đấu tranh phong phú
- C. Diễn ra chủ yếu ở Bắc Kỳ.
- D. Thất bại do bế tắc về đường lối đấu tranh.

Câu 3. Bài học lớn nhất cho phong trào cách mạng trong những năm 1914-1918 là

- A. Có hình thức đấu tranh phong phú
- B. Quy mô rộng lớn.
- C. Thu hút được nhiều giai tầng tham gia.
- D. Có đường lối đấu tranh đúng đắn.